

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ÁN THI
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 24/2020/HS-ST

Ngày 31/07/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÁN THI, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Hoàng Lương Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Trần Q Chử

2/ Ông: Nguyễn Thanh B

Thư ký phiên tòa : Bà Hoàng Thị Ái - Thư ký TAND huyện Ân Thi

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hữu - KSV

Ngày 31 tháng 07 N 2020 tại trụ sở, TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 03/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 21/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân T - Sinh N 1990. Giới tính: Nam. Nơi sinh và nơi cư trú: thôn CT, xã BS, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Nguyễn Xuân T - Sinh N 1959. Con bà: Nguyễn Thị Doan - Sinh N 1966. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Vợ: Đoàn Thị Phương Thảo - Sinh N 1991. Con: Có 03 con; con lớn nhất sinh N 2013, con nhỏ nhất sinh N 2017. Tiền sự: Chưa có. Tiền án: Bản án số 07/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt T 02 N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 N kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc. Hiện bị cáo đang chấp hành thời gian thử thách. Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 21/4/2020 đến ngày 30/4/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ân Thi (có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Nguyễn Văn N - Sinh N 1973. Giới tính: Nam. Nơi sinh và nơi cư trú: thôn CT, xã BS, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 01/10. Con ông: Nguyễn Văn Tư (đã chết). Con bà: Đặng Thị Cộng (đã chết). Vợ: Nhữ Thị Nhung - Sinh N 1973. Con: Có 03 con; con lớn nhất

sinh N 1992, con nhỏ nhất sinh N 2009. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 21/4/2020 đến ngày 30/4/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T - Sinh N 1957. Giới tính: Nam. Nơi sinh và nơi cư trú: thôn CT, xã BS, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 07/10. Con ông: Nguyễn Văn Tích (đã chết) được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Con bà: Nguyễn Thị Luật (đã chết). Vợ: Vũ Thị Nét - Sinh N 1958. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Con: Có 04 con; con lớn nhất sinh N 1977, con nhỏ nhất sinh N 1983. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 21/4/2020 đến ngày 30/4/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Nguyễn Đình ĐA - Sinh N 1991. Giới tính: Nam. Nơi sinh và nơi cư trú: thôn TĐ, xã XT, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Nguyễn Đình Khê - Sinh N 1973. Con bà: Nguyễn Thị Thu Hằng - Sinh N 1971. Vợ: Nguyễn Thị Huế - Sinh N 1992. Con: Có 01 con sinh N 2020. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 21/4/2020 đến ngày 30/4/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa)

5. Họ và tên: Nguyễn Văn S - Sinh N 1977. Giới tính: Nam. Nơi sinh và nơi cư trú: thôn Phần Hà, xã BS, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông: Nguyễn Quốc Chính; con bà: Bùi Thị Hải (đã chết). Vợ: Đào Thị Ngọc Linh - Sinh N 1997. Con: Có 02 con; con lớn sinh N 2014, con nhỏ sinh N 2016. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 21/4/2020 đến ngày 30/4/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa)

- Người có QLVN liên quan:

1. Ông Tạ Thanh L, SN 1960

STQ: Phần Hà, BS, Ân Thi, Hưng Yên

2. Anh Nguyễn Xuân Q, SN 1974

STQ: Phần Hà, BS, Ân Thi, Hưng Yên

3. Anh Đặng Văn Đ, SN 1978

STQ: NN, TP, Ân Thi, Hưng Yên

4. Ông Nguyễn Văn T Sinh, SN 1959

STQ: CT, BS, Ân Thi, Hưng Yên

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh B, SN 1968

STQ: An Khái, BS, Ân Thi, Hưng Yên

Người có QLVN liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/4/2020, T đang ở nhà của bà Nguyễn Thị Đùng sinh N 1954 ở thôn Phần Hà, xã BS, huyện Ân Thi nhờ T trông coi, dọn dẹp hộ bà Đùng thì Tạ Thanh L, Nguyễn Xuân Q đều ở thôn Phần Hà, xã BS, huyện Ân Thi và Đặng Văn Đ ở thôn NN, xã TP, huyện Ân Thi đến chơi ngồi uống nước thấy có bộ bài tú lơ khơ để trên cửa sổ phòng khách thì tất cả rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền, Q đứng dậy đi ra cửa sổ lấy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài mang ra để xuống chiếu trái trên giường kê ở phòng khách để sử dụng bộ bài này chơi đánh phỏm ăn tiền. Cách thức chơi: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, chia thành 4 phần bài (trong đó 3 phần, mỗi phần gồm 9 quân bài, còn 1 phần bài của người chia bài là 10 quân), số bài còn lại để ở giữa chiếu làm nọc, người chia bài được 10 quân bài đánh đầu tiên 1 quân bài cho người ngồi cạnh theo chiều ngược kim đồng hồ, nếu người này ăn thì sẽ giữ lại quân bài này và đánh 1 quân bài trên bài của mình cho người ngồi tiếp theo, còn nếu không ăn thì bốc 1 quân bài ở dưới nọc và đánh quân bài trên bài của mình cho người ngồi tiếp theo, cứ lần lượt như vậy đối với những người còn lại; phỏm có hai loại dọc và ngang (phỏm theo hàng ngang tức là có 3 hoặc 4 quân bài cùng hàng ngang, phỏm dọc là có từ 3 quân bài trở lên liền kề nhau cùng loại), người nào trên bài có 3 phỏm hoặc không có quân bài lẻ thì được ù, người nào trên bài không có phỏm gọi là cháy; trong ván bài chơi nếu không có ai ù thì sẽ đánh đến khi bốc hết quân bài ở nọc rồi hạ phỏm sau đó tính điểm của các quân bài còn lại trên bài của mình, ai có tổng số điểm ít nhất sẽ về nhất và lần lượt ai có tổng số điểm cao nhất sẽ về bét. Quy định mức chơi: Người về nhất mỗi ván được ăn tất, người về nhì, ba, bét phải trả cho người về nhất số tiền lần lượt là 10.000 đồng, 20.000 đồng, 30.000 đồng; người nào không có phỏm (tức là cháy) phải trả người về nhất số tiền 40.000 đồng, người nào bị ăn cây chót phải trả cho người ăn cây chót 40.000 đồng, người nào ù thì 3 người còn lại, mỗi người phải trả cho người ù số tiền 50.000 đồng. Khi chơi T có 1.720.000 đồng, Q có 1.450.000 đồng, Dương có 750.000 đồng, L có 350.000 đồng đều sử dụng hết vào đánh bạc.

Khi T, Q, Dương, L chơi đánh phỏm được khoảng 15 phút thì Nguyễn Văn S; Nguyễn Đình ĐA; Nguyễn Văn N; Nguyễn Văn T đến ngồi chơi uống nước thấy có bộ bài chắn gồm 100 quân bài đặt trên chiếc đĩa sứ hoa để trên chiếc chiếu nhựa đôi trải dưới nền nhà cạnh giường mà T, Dương, L, Q đang đánh phỏm tại phòng khách thì S, Anh, N, T rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn sát phạt

nhau bằng tiền, tất cả ngồi xuống chiếu và sử dụng bộ bài chắn này chơi đánh chắn ăn tiền. Quy định chơi đánh gó, mỗi người nộp 200.000 đồng một hội; ù xuống 30.000 đồng, mỗi dịch (cược của bài ù) được cộng thêm 10.000 đồng, ù có tôm 40.000 đồng, ù có lèo 50.000 đồng, ù có tám đỏ, bạch định 70.000 đồng; người ù được lấy tiền từ tiền gó của 4 người để dưới chiếu; khi nào hết tiền gó ở trong hội thì lại cùng nhau gó tiếp. Sau khi có người ù thì người ngồi bên tay phải và tay trái người ù chia bài thành 5 phần bằng nhau, mỗi phần bài gồm 19 quân, còn thừa 5 quân người vừa ù lấy cho vào 1 phần bất kỳ để vào đĩa sứ làm nọc và bắt cái, ai có cái được 20 quân bài, còn 3 người 19 quân bài, người có cái đánh sang người ngồi bên tay phải, cứ như vậy ai tròn bài trước thì chờ ù quân bốc dưới nọc. Khi chơi N có 3.750.000 đồng, Anh có 1.700.000 đồng, T có 1.700.000 đồng, S có 1.500.000 đồng đều sử dụng hết vào đánh bạc.

T biết T, N, Anh, S đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh chắn không ngăn cản mà để mọi người tiếp tục đánh chắn. Các đối tượng chơi đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi phối hợp với Công an xã BS phát hiện bắt quả tang.

Xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc: tại chiếu đánh phỏm tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 4.270.000 đồng; tại chiếu đánh chắn tổng số tiền sử dụng vào đánh bạc là 8.650.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đình ĐA, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S và các đối tượng Tạ Thanh L, Đặng Văn Dương, Nguyễn Xuân Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên

Căn cứ Nghị quyết số 01/2010 ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao, tổng số tiền các bị can Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đình ĐA, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự là 8.650.000 đồng.

Đối với hành vi của Nguyễn Xuân Q, Tạ Thanh L và Đặng Văn Dương có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền, nhưng tổng số tiền sử dụng vào đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và nhân thân của Q, L, Dương chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc và chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc. Nên ngày 04/5/2020 Công an huyện Ân Thi đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33, 34,

35 đối với Nguyễn Xuân Q, Tạ Thanh L và Đặng Văn Dương về hành vi đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-AT ngày 03/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình ĐA, Nguyễn Văn S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình ĐA, Nguyễn Văn S khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, trình bày lời luận tội và đề nghị như sau: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Đình ĐA phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 56; Điều 58; khoản 5 điều 65; Điều 38 của Bộ luật hình sự N 2015 sửa đổi bổ sung N 2017.

Xử phạt: Nguyễn Xuân T từ 01 N đến 01 N 03 tháng tù, chuyển hình phạt 02 N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 N kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc tại Bản án số 07/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên thành 02 N 06 tháng tù, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 03 N 06 tháng đến 03 N 09 tháng tù, thời gian tính từ ngày 21/4/2020, được trừ 6 ngày tạm giữ của bản án số 07/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự N 2015 sửa đổi bổ sung N 2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 N 06 tháng đến 02 N, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s, i (điểm v đối với bị cáo T) khoản 1 và khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo T, S; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự N 2015 sửa đổi bổ sung N 2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Đình ĐA, mỗi bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S cho UBND xã BS, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Đình ĐA cho UBND xã XT, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản , Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự N 2015 sửa đổi bổ sung N 2017; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại bị cáo T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu gold có nắp sim số thuê bao 0983.873.597.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 12.920.000 đồng hiện đang lưu tại tài khoản của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi

Tịch thu tiêu hủy một 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài, 01 chiếc chiếu cói đôi màu đỏ đã cũ, 01 chiếc chiếu nhựa đôi màu đỏ đã của, 01 chiếc đĩa sứ hình tròn đường kính 15cm hiện đang lưu tại Chi Cục THA dân sự huyện Ân Thi.

Có đặc điểm như quyết định chuyển vật chứng

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, các bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là sai, vi phạm pháp luật. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1/ Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Ân Thi và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 21/4/2020 tại nhà ở của bà Nguyễn Thị Đùng ở thôn Phần Hà, xã BS, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên nhờ Nguyễn Xuân T trông coi hộ; T đã dùng nhà ở của bà Đùng và chuẩn bị quân bài để T, Tạ Thanh L, Đặng Văn Dương, Nguyễn Xuân Q đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền và cho Nguyễn Văn N, Nguyễn Đình ĐA, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S đánh bạc bằng hình thức đánh chắn sát phạt nhau bằng tiền. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ được toàn bộ vật chứng cùng toàn bộ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc. Tại chiếu đánh phỏm tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 4.270.000 đồng; tại chiếu đánh chắn tổng số tiền sử dụng vào đánh bạc là 8.650.000 đồng. Hành vi của bị cáo T chưa đến mức truy cứu TNHS về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng căn cứ Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010, hành vi của bị cáo T phải chịu TNHS đồng phạm tội đánh bạc cùng với các bị cáo N, S, T, ĐA. Còn các bị cáo N, S, T, ĐA đánh bạc trên 5.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh Bạc” theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự N 2015 sửa đổi bổ sung N 2017. Còn hành vi Tạ Thanh L, Đặng Văn Dương, Nguyễn Xuân Q chưa cấu thành tội đánh bạc nên Công an huyện Ân Thi đã ra quyết định xử phạt hành chính. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi truy tố các bị cáo T, N, T, ĐA, S về tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến an ninh ở nông thôn, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được cờ bạc là một tệ nạn xã hội, không những làm mất thời gian, tiền bạc của những người chơi, còn làm cho gia đình lâm vào cảnh cùng quẫn, tan cửa nát nhà, đổ vỡ hạnh phúc. Đánh bạc còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác. Trong thời gian gần đây các tệ nạn xã hội trong đó có tệ nạn cờ bạc gây bức xúc trong quần chúng nhân dân vì vậy việc đưa ra xét xử nghiêm minh người phạm tội là rất cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe những người khác trong việc phòng chống tội phạm này.

[3]. Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo T đã có 01 tiền án N 2018 về tội đánh bạc, đang chấp hành thời gian thử thách mà bị cáo lại phạm tội mới nên bị cáo T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo N, T, S, ĐA có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo N, S, T, ĐA phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo T tham gia quân đội và được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng bằng khen, đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, v Điều 51 BLHS. Bị cáo T có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Tích được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo S có bố đẻ là ông Nguyễn Quốc Chính là thương binh loại A và được Hội đồng nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên các bị cáo T, S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Nguyễn Xuân T giữ vai trò chính là người chuẩn bị quân bài. Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Đình ĐA, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S giữ vai trò đồng phạm cùng tham gia đánh bạc. Bị cáo T có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.720.000 đồng, nhân thân bị cáo xấu có 01 tiền án (Bản án số 07/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt T 02 N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 N kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc. Hiện bị cáo đang chấp hành thời gian thử thách) nay bị cáo lại phạm tội đánh bạc trong thời gian thử thách vì vậy thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, hình phạt tù cho hưởng án treo của bản án trước là chưa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, vì vậy ở lần phạm tội này cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách nên căn cứ khoản 5 điều 65 BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án này để chấp hành hình phạt chung và bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác.

Bị cáo N có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất 3.750.000 đồng nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T, S, ĐA. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội các bị cáo đều chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, có xác nhận của chính quyền địa phương và xin được cải tạo tại địa phương, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo N, T, S, ĐA cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, thu nhập chủ yếu là nông nghiệp, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5].Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền các bị cáo và các đối tượng L, Dương, Q sử dụng vào việc đánh bạc là 12.920.000 đồng cho tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 bộ chắn 100 quân bài, 01 chiếc chiếu cói đôi màu đỏ đã cũ, 01 chiếc chiếu nhựa đôi màu đỏ đã cũ, 01 chiếc đĩa sứ hình tròn đường kính 15cm là công cụ dùng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy .

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu gold có nắp sim số thuê bao 0983.873.597 của bị cáo T, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Đình Đa phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 56; Điều 58; khoản 5 điều 65; Điều 38 của Bộ luật hình sự N 2015 sửa đổi bổ sung N 2017.

Xử phạt: Nguyễn Xuân T 01(Một) N tù, chuyển hình phạt 02 N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 N kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc tại Bản án số 07/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên thành 02 N 06 tháng tù, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 03 N 06 tháng tù được trừ 6 ngày tạm giữ của bản án số 07/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 03 N 05 tháng 24 ngày tù, thời gian tính từ ngày 21/4/2020.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự N 2015 sửa đổi bổ sung N 2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn N 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 N 08 tháng , tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s, i (điểm v đối với bị cáo T) khoản 1 và khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo T, S ; Điều 17; điều 58; khoản 1,2 Điều 65 của Bộ luật hình sự N 2015 sửa đổi bổ sung N 2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Đình ĐA, mỗi bị cáo 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 N 04 tháng , tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S cho UBND xã BS, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Đình ĐA cho UBND xã XT, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự N 2015 sửa đổi bổ sung N 2017; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại bị cáo T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu gold có nắp sim số thuê bao 0983.873.597.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 12.920.000 đồng hiện đang lưu tại tài khoản của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi

Tịch thu tiêu hủy một 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài, 01 chiếc chiếu cói đôi màu đỏ đã cũ, 01 chiếc chiếu nhựa đôi màu đỏ đã cũ, 01 chiếc đĩa sứ hình tròn đường kính 15cm hiện đang lưu tại Chi Cục THA dân sự huyện Ân Thi.

Có đặc điểm như quyết định chuyển vật chứng

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có QLNV liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- VKS huyện + VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT, CQTHA hình sự
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; người có QLNV liên quan;
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Lương Hồng

